

CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §160

PHẦN III: HỌC THUYẾT VỀ KHÁI NIỆM

Trước khi đi vào việc phân chia nội dung của Khái niệm, Hegel dành ba tiểu đoạn đầu tiên (§§160-162) để dẫn nhập chung về Khái niệm như là *sự tự do* đồng nhất với mình và như là cái toàn thể được quy định tự-mình-và-cho-mình.

“Khái niệm là cái tự do như là sức mạnh bản thể tồn tại cho-mình và là [cái] toàn thể”...

- Là một sự thống nhất với mình, tức là sự trực tiếp tự thiết định do việc thả hời sự trung giới, Khái niệm (như đã thấy ở các tiền trình trước đây) không chỉ là “*sự tự do*” nói chung mà là “*cái gì đang tự do*”, hay *cái tự do* (*das Freie / what is free / le libre*). Thật ra, bản thể đã mang trong mình *mâm mống* của sự tự do trong chừng mực sức mạnh tuyệt đối của nó *làm chủ* (một cách phủ định) đối với tất cả sự phong phú của nội dung của nó (§151). Tuy nhiên, bản thể vẫn còn gắn bó quá trực tiếp với nội dung-tùy thể của nó, và nội dung-tùy thể này, vì thế, chưa có được một sự độc lập-tự tồn đầy đủ để cho sự thống nhất phủ định của hình thức tạo nên một sự tự do đúng thật, nghĩa là, tạo nên một sự phản tư-**trong-mình ở trong cái khác của mình**. Ngược lại, trong Khái niệm – như là tác động hiện thực hóa mình trong cái khác-hiện thực của mình – ta đã thấy *sức mạnh-bản thể* này từ nay là tuyệt đối **cho-mình** như là sự phủ định-hiện thực đối với một sự phủ định hiện thực. Vì thế, khi kết hợp *bề dày* của bản thể và sự *trong suốt* chủ quan của cái *cho-mình* (“*sức mạnh-bản thể tồn tại-cho-mình*”), Khái niệm thực sự là *tự do*.
- Sự tự do-khái niệm (kết hợp cả hai điều trên đây) không phải là một sự trừu tượng nữa mà là một sự *tự-quy định* hiện thực, do đó, là *toàn thể*. Toàn thể chỉ là *toàn thể* trong chừng mực nó thống nhất *toàn bộ* các mômen cấu thành ở trong sự tự do. Sau này, các mômen khác nhau này sẽ là: *cái phổ biến*, *cái đặc thù* và *cái cá biệt*, nhưng ở đây, chính là những gì đã được nêu ở §159 trước đây: a) sự phản tư-trong-chính-mình của *Bản chất* ánh hiện; b) *tồn tại* hiện thực là nơi sự ánh hiện có sự tự tồn trực tiếp, và c) cái

“tự ngã”, tức cái “*trong-chính-mình*” của việc ánh hiện. Song, vì lẽ bản chất đã thể hiện triệt để trong tồn tại, và tồn tại chuyển hoàn toàn sang bản chất, nên Khái niệm không ở bên ngoài hay ở bên kia các tính quy định cấu tạo nên các mômen khác nhau của nó, trái lại, luôn là *cái toàn bộ* trong từng mỗi mômen ấy, và chỉ qua đó, Khái niệm là “toàn thể”. Ta biết rằng, bản chất – với tư cách là *cơ sở* – cũng đã là *cái toàn thể* vì nó hoàn toàn có mặt trong từng mỗi mômen về sau của nó (*toàn bộ* bản chất có mặt trong “hiện hữu”, trong “sự vật”, trong “hiện tượng” v.v...). Tuy nhiên, vì vẫn còn thuộc về lĩnh vực chung của *sự phản tư*, nên bản chất-cơ sở tự-phản tư trong các phạm trù mà nó đặt cơ sở, đồng thời các phạm trù này tự-phản tư trong nó, nhưng quan hệ hai chiều này vẫn chưa triển khai trong sự đồng nhất *minh nhiên* của một cái vô hạn cho-mình. Trái lại, trong Khái niệm, mỗi một mômen khác nhau chứa đựng cái toàn bộ, còn Khái niệm-toàn bộ tự tiếp diễn tuyệt đối trong mỗi một mômen cấu thành (cái cá biệt, cái đặc thù và cái phổ biến đều có mặt ở trong nhau), do đó, là *tự do* ở trong và bởi bản thân cái toàn thể. Vì thế, Hegel bảo: “sự đồng nhất với mình” tương ứng với sự “tự do” của Khái niệm, còn “tồn tại được quy định tự-mình-và-cho-mình” tương ứng với “toàn thể” của nó. Ta cần làm rõ hơn một chút về định nghĩa này ở cuối phần *Chính văn*: ... “*trong sự đồng nhất với mình, Khái niệm là cái được quy định [nhất định] tự-mình-và-cho-mình*” (*das an und für sich Bestimmte / what is in and for itself determinate / ce qui est déterminé en et pour soi*):

- Ngay trong sự đồng nhất với mình, Khái niệm không phải là sự *vô-quy định* trống rỗng và trừu tượng mà là *được quy định nhất định* một cách tự-mình-và-cho-mình. Tại sao? Ta đã gặp cái “tồn tại được quy định nhất định tự-mình-và-cho-mình” này ở §98 trên bình diện *chất* của cái *Một*. Ở đây cũng thế nhưng ở cấp độ *cụ thể* hơn nhiều. Ta lần lượt xét:
- Trước hết, Khái niệm là “được quy định nhất định” ngay trong sự đồng nhất với mình, vì nó chỉ là tự do như là cái toàn thể, có nghĩa, chỉ là tự do trong từng mỗi mômen *được quy định nhất định*, là nơi Khái niệm có mặt hoàn toàn trong mỗi mômen *nhất định* ấy.

- Nó còn được quy định “*tự-mình*”, vì mọi tính quy định của nó đều được bao hàm trong tính tuyệt đối đơn giản và trong sự đồng nhất bản thể của sự ngang bằng của nó với nó.
- Nó cũng được quy định “*cho-mình*” vì sự quy định của nó bởi và cho một cái khác là *đồng nhất* với sự quy định của nó trong chính-mình. Nó tuy là cái gì tự quy định một cách hiện thực, nhưng chỉ bởi chính mình và vẫn *minh nhiên* là chính mình ngay trong sự quy định của mình. (xem lại định nghĩa về “*tồn tại cho-mình*” ở cuối §95).

Nói ngắn, Khái niệm là sự tự do *ngay trong lòng cái toàn thể được quy định nhất định*, nghĩa là, ngay trong sự quy định để dị biệt hóa cái tự-mình của nó, nó vẫn tuyệt đối là cho-mình. Đó chính là *sự tự-quy định (Selbstbestimmung / Autodetermination)* hay “*sự quy định tự-mình-và-cho-mình*” (xem lại định nghĩa dự báo trước đây về “Khái niệm” trong §83).

CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §161

- Tiêu đoạn dẫn nhập thứ hai này bàn về phong cách hay kiểu *tiến lên* về lôgic của Khái niệm so với của tồn tại và bản chất trước đây.

Thật thế, theo Hegel, vì lẽ Logos là tính phủ định, là sự mâu thuẫn và vận động, nên Khái niệm (nói chung) – dù thể hiện *như* là Tồn tại, Bản chất hay Khái niệm (đúng nghĩa) –, nó chủ yếu vẫn là *sự tiến lên phía trước* (*Fortgehen / progression*). Nhưng, có sự khác biệt sâu sắc giữa phong cách và kiểu “tiến lên” của cả ba.

- Trong lĩnh vực Tồn tại – hay là nơi Khái niệm chỉ mới là *tự-mình* –, tính phủ định năng động của Khái niệm còn giấu mình đằng sau sự thay đổi trực tiếp của các tính quy định *đang-tồn tại đơn thuần* (*seiend / being-there / étantes*) của Logos (§84). Vì thế, khi phơi bày ra bên ngoài, tính phủ định ấy chỉ thể hiện như là sự *quá độ* bất-liên tục hay sự *chuyển sang nhau* một cách dị tính của một phạm trù trực tiếp này sang một phạm trù khác; nói ngắn, *sự tiến lên* lôgic của Tồn tại (hay của Khái niệm *tự-mình*) chỉ là một sự “*chuyển sang cái khác*” (*Übergehen in Anderes / the passing into the other / passage-dans-de-l’autre*).
- Trong lĩnh vực Bản chất (hay Khái niệm đã được *thiết định*), tính phủ định của Khái niệm đã nội tại hóa, vì nó thể hiện trong *tính tương quan* nội tại, nhờ đó Tồn tại chỉ trung giới *với mình* nhờ vào sự phủ định *chính-mình*, nghĩa là, chỉ quan hệ với *chính-mình* như là quan hệ *với cái khác* (§112). Tuy nhiên, vì cái khác này – trong đó Bản chất khẳng định chính mình bằng cách ánh hiện trong đó – (khi chưa đạt đến cấp độ của *hành động tương tác* (§155)), chưa có được “phẩm giá” ngang hàng với bản chất: tính phủ định của Khái niệm chỉ thể hiện trong bản chất như là sự phản tư (của nó) trong cái đối lập: sự tiến lên lôgic của bản chất (hay của Khái niệm chỉ đơn thuần *được thiết định*) chỉ là một sự “*ánh hiện*” (mình) trong-cái khác” (*Scheinen in Anderes / shining in the other / paraître (de soi)-dans-de-l’Autre*).

- Ngược lại, trong lĩnh vực của sự tự do (tự do là toàn thể và toàn thể là tự do) hay nói khác đi, trong lĩnh vực của Khái niệm vừa là *tự-mình* (= *cho-cái khác*), vừa tuyệt đối là *cho-mình* (= là mình ngay trong bản thân cái khác), sự tiến lên lôgic của Khái niệm không thể bị quy giản thành một sự “quá độ” hay “chuyển sang” cái khác, cũng không thành một sự ánh hiện đơn thuần trong cái khác, mà từ nay là sự **PHÁT TRIỂN** (*Entwicklung / development / développement*). Khái niệm “sự phát triển” rất gần gũi với khái niệm “*năng lượng*” và “*sự tự biểu lộ chính mình*” đã gặp trong phần Nhận xét của §142. Thế sự “*phát triển*” là gì? *Một thực tại tự phát triển là một thực tại tự phản tư trong mình và đi sâu một cách bản chất vào trong chính mình tương ứng chính xác với sự biểu lộ ra bên ngoài và với sự ngoại tại hóa trực tiếp.* (Trong phần *Giảng thêm*, Hegel nêu một ví dụ trong lĩnh vực tự nhiên để minh họa: một cái cây (bản chất-bản thể) khi tạo ra bộ rễ, cành, lá “ở bên ngoài” mình (tồn tại trực tiếp) thì cũng là chính mình và tự khẳng định trong tính cá biệt của mình (Khái niệm tự do). Trong sự tiến lên (sự tăng trưởng của cây), có nhiều yếu tố biến thành sự vật khác một cách trực tiếp (ví dụ: nụ thành hoa hay lá) và cũng có sự “ánh hiện-trong-cái khác” mà thực chất là sự tự phân chia và tự dị biệt hóa trong tồn tại trực tiếp (rễ, nụ, hoa, lá...), nhưng rút cục, sự *quá độ* của một sự trực tiếp này sang sự trực tiếp khác và sự phản tư của bản chất trong sự trực tiếp đều được bao hàm hết ở trong *sự phát triển* duy nhất chính mình của cái cây: nó thu hồi mọi vận động của sự trực tiếp mà nó thiết định và chỉ làm công việc tự khẳng định chính mình bằng cách ánh hiện trong những mômen khác nhau của nó).
- Như sẽ thấy, vì lẽ mỗi mômen của Khái niệm là bản thân toàn bộ Khái niệm, nên mỗi hạn từ trong những hạn từ được dị biệt hóa (ở đây, trong cấp độ Khái niệm sẽ là cái phổ biến, cái đặc thù và cái cá biệt) lập tức đồng thời được thiết định như là *đồng nhất với hạn từ khác và với cái toàn bộ*. Sự “tiến lên” từ nay là một *sự tự phát triển liên tục* của Khái niệm ngay trong sự khác biệt của các mômen nhất định của nó. Tính quy định (“phổ biến”, “đặc thù”, “cá biệt”) ở đây cũng không còn là một tồn tại-khác hiệu như *một ranh giới* và một sự *chuyển sang* cái khác, cũng không còn là một tồn tại-được thiết định như là ánh tượng hay vẻ ngoài được tiên-thiết định, một sự ánh hiện trong cái khác; trái lại, tự khẳng định như là một tồn tại tự do của toàn bộ Khái niệm, nghĩa là không còn như một ranh giới hay một cái tiên-thiết định mà như cái tồn

tại trực tiếp, và, trong mọi sự thay đổi, Khái niệm tìm lại chính mình hoàn toàn, và, như thế, chỉ ánh hiện một cách hiện thực *trong-chính-mình*. Nói cách khác, Khái niệm là nguồn suối và là cơ sở tuyệt đối tự do của các tính quy định của chính nó. Ta có ở đây khía cạnh khác trong nghĩa từ nguyên của chữ “Khái niệm”: khái niệm (*conceptus*) còn là “*quan niệm*” (*conceptio*) và là sự sản sinh mọi tính quy định logic: chúng ra đời từ nó như từ “nguyên tắc sáng tạo” của chúng.

CHÚ GIẢI DẪN NHẬP: §162

Tiểu đoạn dẫn nhập thứ ba này giới thiệu *ba bộ phận* của Phần học thuyết về Khái niệm:

- 1. Học thuyết về Khái niệm chủ quan hay Khái niệm hình thức.**
Ta nên cẩn thận với chữ “*chủ quan*” (*subjektiv / subjective / subjectif*) ở đây! Trước hết, Khái niệm được gọi là “*chủ quan*” không theo nghĩa là “chủ quan của đầu óc con người” mà có ý nghĩa *tích cực* rằng với nó, Logos **đã không chỉ là bản thể mà còn là chủ thể nữa***. Tính “chủ thể” hay tính “chủ quan” này của Logos là ở chỗ: trong Khái niệm, bản chất đã thải hồi quan hệ của nó với một tồn tại hay với ánh tượng được tiền-thiết định, và, vì thế, không còn ở bên ngoài chính mình khi tự quy định, trái lại, là sự độc lập-tự tồn tuyệt đối tự quy định một cách tự do ở trong chính mình. Do đó, tính chủ thể hay tính chủ quan là sự phản tự-trong-mình một cách vô hạn, là sự tự do đã được mở rộng của nó như là vận động tuần hoàn của việc thiết định chính mình một cách tuyệt đối trong cái tồn tại-khác của mình. Nhưng, nếu tính chủ thể biểu thị *tích cực* tính nội tại của cái gì tự phản tư trong mình ở ngay trong cái khác, thì nó cũng biểu thị một cách *tiêu cực* về tính nội tại còn quá *trực tiếp* của Khái niệm, vì sự tự do của nó thoát đầu chỉ mới tự khẳng định như là *mâm mông*, như là “nguyên tắc” hay “quan niệm” còn *phong kín* mọi tính quy định xa hơn, chứ chưa như là sự trực tiếp có sự bền vững *đã phát triển* một cách hiện thực. Chính trong nghĩa ấy mà Khái niệm thoát đầu chỉ là *hình thức thuần túy* của nội dung mà nó tự mang lại cho mình: chữ “chủ quan”, vì thế, còn hiểu theo nghĩa là: đơn thuần “**hình thức**”. (Vì thế, trong thuật ngữ Hegel, chữ “*Khái niệm*” có hai ý nghĩa tùy theo cấp độ: là “mâm mông”, “nguyên tắc mặc nhiên” của một thực tại, và “là Khái niệm đã phát triển”. Trong

* Xem: Lời Tựa (§17) của quyển *Hiện tượng học Tinh thần*, “Theo cách nhìn của tôi [Hegel]..., tất cả vấn đề là ở chỗ phải lĩnh hội và diễn đạt cái Đúng thật không [chỉ] như là bản thể mà cả như là chủ thể”, Sđd, tr. 30; Chú giải dẫn nhập của BVNS, 1.3, Sđd, tr. 147-150.

Hiện tượng học Tinh thần, ta luôn gặp hai ý nghĩa khác nhau này của chữ “Khái niệm”).

Tóm lại, Khái niệm chủ quan không có nghĩa là hành vi hay sản phẩm của tính chủ thể suy tưởng *của chúng ta*; nó cũng không phải là “hình thức” theo nghĩa là sự trừ tượng chủ quan khỏi mọi nội dung cụ thể. Trái lại, nó là sự tự do nội tại của lúc ban đầu, chưa *biểu lộ* minh nhiên, và là “hình thức”, vì nội dung của nó còn mặc nhiên và chưa được hiện thực hóa ra bên ngoài.

2. Học thuyết về “tính khách quan” hay “tính khách thể” (Objectivität) (§§194-212)

Học thuyết về *khách thể* sẽ là học thuyết về Khái niệm đã *đi ra khỏi* chính mình, ra khỏi lĩnh vực còn bất định (vô-quy định) của sự trung giới thuần túy nội tại và, do đó, *tự quy định* thành sự trực tiếp ngoại tại của sự tồn tại-hiện có hiện thực của nó. Khi tự khách thể hóa, Khái niệm cũng mang lại cho chính mình tất cả nội dung-bản thể phong phú mà khi xuất hiện như là tính chủ thể, nó đã hấp thu sự bền vững tất yếu vào trong sự trong suốt của sự tự do của nó.

3. Học thuyết về Ý niệm (§§213-243):

Học thuyết về Ý niệm là học thuyết về Khái niệm đã trút bỏ hay thoát ly khỏi *sự phiến diện* của tính chủ quan lẫn của tính khách quan trực tiếp của nó. Vậy, đó là học thuyết về Chủ thể-Khách thể, nghĩa là về sự thống nhất của Khái niệm chủ quan và khách quan, tức về *Chân lý tuyệt đối* của Logos.

- Phần Nhận xét cho §162

- Ta cần chú ý phần thứ hai của *Nhận xét* khi Hegel nêu câu hỏi: trong chừng mực nào các quy định logic của Tồn tại và Bản chất (trước khi có các quy định của Khái niệm đúng nghĩa) vẫn có *tính khái niệm*? Hegel trả lời như sau:
 - Các quy định logic của Tồn tại và Bản chất *không* phải là “những quy định đơn giản của tư tưởng” (Gedankenbestimmungen) theo nghĩa là các quy định trừ tượng và bị cô lập, không có quan hệ hữu cơ với nhau. Trái lại,

trong sự tự-thải hồi và quá độ sang các tính quy định đối lập (tức mômen biện chứng như định nghĩa ở §81), chúng đi vào mối quan hệ với nhau, qua đó chúng tự đào sâu hơn, quay về trong chính mình và từng bước tạo nên những “toàn thể” ngày càng rộng hơn, đó là cả lĩnh vực của Tồn tại nói chung và lĩnh vực của Bản chất trong tính toàn diện của nó. Với tư cách là sự quay về trong mình, là sự toàn thể hóa, chúng quả là *các khái niệm* (theo nghĩa: “nắm chung lại” / con-capere). Nhưng, như đã thấy, các cái “toàn thể” do chúng tạo nên chưa phải là Khái niệm tự-mình-và-cho-mình mà chỉ mới là các khái niệm *được quy định nhất định*, tức các khái niệm *hữu hạn*, là nơi Khái niệm không tự phát triển bản thân nó dựa theo các đòi hỏi của sự tự do của chính nó mà chỉ theo kiểu phiên diện do sự trực tiếp của Tồn tại hay tính phản tư của Bản chất áp đặt lên nó. Tồn tại và Bản chất tuy có chứa đựng sự năng động của Khái niệm nhưng chưa triển khai minh nhiên *như là* Khái niệm, do đó, còn là “*tự-mình*” (theo hai nghĩa: “tiềm năng” và “cho ta” chứ chưa phải “cho mình” [cho bản thân nó]). Như thế, Tồn tại chỉ mới là Khái niệm trực tiếp, trừu tượng trong sự đồng nhất trống rỗng: “Khái niệm *tự mình*” (§84 và §§91, 92). Cũng thế, Bản chất chỉ là Khái niệm *được thiết định*, tức bị lôi cuốn vào một *tính quan hệ*, chưa tự phản tư *hoàn hảo* trong chính mình (§112).

- Khiếm khuyết chủ yếu của Tồn tại và Bản chất là thiếu bản thân sự tự do của Khái niệm khi tự phát triển tự-mình-và-cho-mình, nói khác đi, thiếu *sức mạnh* để tuyệt đối tiếp tục là chính mình trong cái khác *của mình*. Cấu trúc hình thức này của sự tự do-khái niệm sẽ được phân tích ở §163 tiếp theo nhờ vào ba phạm trù: *tính phổ biến*, *tính đặc thù* và *tính cá biệt*. Cả ba mômen này của Khái niệm đã được *dự báo* ở đây: là *chính mình* một cách tuyệt đối (tức: là *chủ thể* hay cái *cá biệt*) nghĩa là tự tiếp tục *một cách đồng nhất* (tức: *một cách phổ biến*) ở trong *cái khác của mình* (tức: trong *tính đặc thù* quy định từ bên trong), đó là sự tự do của *Khái niệm xét như là Khái niệm* (*Begriff als solcher / the Concept as such / le Concept comme tel*).
- Để có cái nhìn sơ bộ, ta thấy: chính các tính quy định của Tồn tại và Bản chất đều thiếu sự tự do này của Khái niệm:

- Vì từ chối sự trung giới, Tồn tại chuyển *trực tiếp* sang cái khác (trung giới nó từ bên ngoài);
- Vì từ chối sự trực tiếp, Bản chất ánh hiện một cách trung giới trong một cái khác được tiên-thiết định trực tiếp.
- Tóm lại, cả Tồn tại và Bản chất đều là các Khái niệm *được quy định nhất định*, vì cái khác – trong đó mỗi quy định *chuyển sang* hay trong đó nó *ánh hiện* (như cái gì có quan hệ) – chưa *được quy định* (như sẽ xảy ra trong Khái niệm đúng nghĩa) như là *một tính đặc thù* hay *một cái đặc thù*, trong đó (tức trong cái khác của nó) tính quy định vẫn tuyệt đối ngang bằng với chính mình, không có sự thay đổi.
- Nói cách khác, trong Tồn tại và Bản chất, cái hạn từ thứ ba (trong đó mỗi tính quy định hợp nhất chính nó và cái khác của nó) chưa được quy định như là *chủ thể* tự do hay như là Khái niệm *cá biệt* tự thiết định nên chúng.

Sở dĩ tính quy định của Tồn tại và Bản chất chưa có được *tính phổ biến*, là vì chúng không phải là những cái “phổ biến” tự “đặc thù hóa” một cách tự do trong “chính mình”; nghĩa là, không có quy định nào trong chúng được *thiết định* trong sự đồng nhất của nó *với* và *trong* cái đối lập của nó, tức, trong sự tự do của việc liên tục là “chính mình” một cách “phổ biến” trong cái khác, là cái làm công việc “đặc thù hóa” hay phân chia nó). Ngược lại, trong Khái niệm, cái khác không phải là cái để Khái niệm *chuyển sang* hay *ánh hiện* vào, mà là *tính đặc thù nội tại* trong đó nó tự liên tục một cách *phổ biến* và tự khẳng định một cách tự do như là *chủ thể cá biệt*.